



10 Trần Huy Liệu, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
ĐT: (028) 3845 7777 Fax: (028) 3847 6734
Email: info@ansinh.com.vn
www.ansinh.com.vn

Mã y tế: _____
Số bệnh án: _____

PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ CAN THIỆP DINH DƯỠNG

Dùng cho người bệnh nhập viện

Họ và tên: _____ Năm sinh: _____ Nam ☐ Nữ ☐
Chẩn đoán: _____

CÁC CHỈ SỐ CƠ THỂ:

Cân nặng hiện tại: _____ kg Chiều cao: _____ cm BMI: _____ kg/m²
Cân nặng 3 tháng qua: _____ kg Chu vi vòng cánh tay: _____ cm (Nếu không tính được BMI)
Phù/ cổ trướng (kg): _____ kg Cân nặng sau hiệu chỉnh: _____ kg CD cẳng tay: _____ cm

SÀNG LỌC NGUY CƠ SUY DINH DƯỠNG:

Điểm	0	1	2
1 BMI	> 20 kg/m ² ☐	18.5 - 20 kg/m ² ☐	< 18.5 kg/m ² ☐
2 Sụt cân/ 3 tháng qua	< 5 % ☐	5 - 10% ☐	> 10% ☐
3 Ăn kém > 5 ngày	Không ☐	< 50% ☐	≥ 50% ☐
4 Bệnh nặng	Không ☐	Trung bình ☐	Chăm sóc tích cực ☐
Điểm tổng:	0 điểm ☐	1 điểm ☐	≥ 2 điểm ☐
Kết quả sàng lọc:	nguy cơ thấp	nguy cơ trung bình	nguy cơ cao

ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG (SGA):

Điểm	2	1	0
1 Sụt cân/3-6 tháng	(-)/ <5% ☐	5 – 10% ☐	> 10% ☐
2 Thay đổi chế độ ăn	Không ☐	Cháo đặc/ dịch đủ E ☐	Đói/ E thấp ☐
3 Triệu chứng DD-Ruột	Không ☐	Chán ăn ☐	Nôn, buồn nôn ☐
4 Chức năng của cơ thể	B.thường ☐	Giảm lao động, đi lại được ☐	Nằm tại giường ☐
5 Stress chuyển hoá	Không ☐	Vừa ☐	Nặng ☐
6 Dấu hiệu thực thể	B.thường ☐	Giảm lớp mỡ d.da, khối cơ ☐	Phù, cổ trướng ☐
Điểm tổng: _____	Kết luận TTDD: ☐ Bình thường = SGA-A (9 - 12 điểm) ☐ Suy dinh dưỡng trung bình = SGA-B (4 - 8 điểm) ☐ Suy dinh dưỡng nặng = SGA-C (0 - 3 điểm)		

ĐÁNH GIÁ CẬN LÂM SÀNG:

1. Protein máu: _____ g/dl Các XN khác (nếu cần): _____
2. Albumin máu: _____ g/dl _____
3. Lymphocyte: _____ mm³ _____

KẾ HOẠCH CAN THIỆP DINH DƯỠNG:

Nội dung	Chỉ định
Chế độ ăn (Mã số)	
Đường nuôi dưỡng	☐ Đường miệng ☐ Ống thông ☐ Tĩnh mạch
Hội chẩn dinh dưỡng	☐ Không ☐ Có ☐
Chuẩn bị phẫu thuật	☐ Không ☐ Có ☐
Tái đánh giá	☐ Sau 3 ngày ☐ Sau 7 ngày ☐ Sau _____ ngày ☐ Ra viện

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Bác sĩ điều trị
(Ký ghi rõ họ tên)